

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Phòng thi số: 15**

HĐCT: TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

(Môn thi: Ngữ văn chung)

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	020337	CAO DUY NGỌC	01/01/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
2	020338	ĐỖ NGUYỄN BẢO NGỌC	27/03/2011	Nữ	Trường THCS Châu Ổ
3	020339	HUỖNH NHƯ NGỌC	16/07/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh
4	020340	LÊ NHƯ NGỌC	23/02/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh
5	020341	NGUYỄN HOÀNG THANH NGỌC	03/10/2011	Nữ	Trường THCS Bình Chánh
6	020342	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	05/03/2011	Nữ	Trường THCS Châu Ổ
7	020343	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	01/07/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
8	020344	PHẠM NGUYỄN BẢO NGỌC	04/05/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
9	020345	BÙI PHƯƠNG NGUYỄN	01/03/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
10	020346	BÙI THANH NGUYỄN	16/03/2011	Nam	Trường Trung học cơ sở Bình Đông
11	020347	ĐẶNG PHÚC NGUYỄN	21/02/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh
12	020348	ĐỖ VĂN NGUYỄN	17/07/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
13	020349	HỒ VĂN NGUYỄN	29/06/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh
14	020350	NGUYỄN PHẠM NGUYỄN	27/09/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
15	020351	TRẦN PHẠM HOÀI NGUYỄN	27/09/2011	Nữ	Trường THCS xã Bình Minh
16	020352	VÕ BẢO NGUYỄN	17/06/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
17	020353	NGÔ ÁNH NGUYỆT	31/07/2011	Nữ	Trường Tiểu học và THCS Bình An
18	020354	PHẠM THỊ GIA NHÃ	03/08/2011	Nữ	Trường THCS Bình Chánh
19	020355	NGUYỄN KHÁNH NHÀN	07/09/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
20	020356	PHAN THỊ THANH NHÀN	26/06/2011	Nữ	Trường Tiểu học và THCS Bình Khương
21	020357	PHAN VĂN NHÂN	22/05/2011	Nam	TRƯỜNG TH&THCS BÌNH CHƯƠNG
22	020358	VÕ ĐỨC NHÂN	26/04/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
23	020359	TRƯƠNG VĂN NHẬT	31/01/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
24	020360	AO ANH NHẬT	13/10/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI